

Số: 182/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 290/2024/TLST-VLĐ, ngày 15/11/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 156/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** bà Nguyễn Hồng X, sinh năm 1994; thường trú: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: tổ D, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1998; thường trú: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Công ty TNHH C1; địa chỉ: Lô A, đường số B, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kwon Uk J – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ liên hệ: 39/27/36, đường L, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy ủy quyền ngày 20/11/2024, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Bảo hiểm xã hội thành phố C1, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Hồng X trình bày:

Từ tháng 5/2015 cho đến nay, bà X làm việc tại Công ty TNHH MTV L tại địa chỉ lô S, đường số C, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và có đóng bảo hiểm xã hội số: 8015011377. Nay bà X liên hệ Bảo hiểm xã hội tiên hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì phía bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà X bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà X có cho em gái của bà X là bà Nguyễn Ngọc Y mượn thông tin cá nhân của bà X để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH C1 từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015. Đồng thời, cũng trong khoảng thời gian này, bà X đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV L. Do đó, bà X bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015 tại Công ty TNHH MTV L và Công ty TNHH C1. Nay bà X yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Hồng X (do bà Nguyễn Ngọc Y ký thay) và Công ty TNHH C1 vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C1 do bà Ngô Thị C đại diện trình bày:

Theo dữ liệu Công ty TNHH C1 còn lưu trữ thì bà Nguyễn Hồng X được nhận vào làm việc tại công ty từ ngày 30 tháng 06 năm 2015 và ký hợp đồng lao động chính thức vào ngày 30 tháng 07 năm 2015. Công ty đã trả lương và đóng BHXH theo đúng quy định, đã được cơ quan BHXH chấp nhận và cấp sổ BHXH số: 7415062302, Công ty đã tham gia BHXH cho bà X từ Tháng 08/2015 đến tháng 09/2015. Ngày 28/09/2015 người này đã nghỉ việc tại Công ty. Việc bà Nguyễn Ngọc Y sử dụng thông tin của bà Nguyễn Hồng X để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 thì phía công ty không hề hay biết, đây là lỗi của bà X và bà Y. Nay, bà X có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Hồng X (do bà Nguyễn Ngọc Y ký thay) và Công ty TNHH C1 vô hiệu thì công ty không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về Tòa án yêu cầu cung cấp thông tin về bà Nguyễn Hồng X, tuy nhiên do thời gian người lao động này nghỉ việc quá lâu (gần 10 năm) nên công ty không còn lưu giữ hồ sơ nữa, không có hồ sơ để cung cấp cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T đại diện trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Bà Nguyễn Hồng X sinh năm 1994, số CCCD 096194006953, với mã số BHXH 7415062302 từ tháng 08/2015 đến tháng 09/2015 tại Công ty TNHH C1 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, bà Nguyễn Hồng X còn có mã BHXH số 8015011377 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 05/2015 đến tháng 03/2018 tại Công ty TNHH Một Thành Viên L. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Hồng X và Công ty TNHH C1 thì đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Hồng X thì BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Y trình bày:

Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên tháng 8/2015 đến tháng 9/2015 bà Y có mượn thông tin cá nhân của chị gái bà Y là bà Nguyễn

Hồng X để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH C1. Bà Y làm việc tại Công ty TNHH C1 từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015. Tuy nhiên, trước khi bà Y giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 thì bà Nguyễn Hồng X cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV L và bà X làm việc tại Công ty TNHH MTV L từ tháng 5/2015 cho đến tháng 3/2018. Khi bà X liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương xin điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng vì lý do nêu trên. Do đó, bà Y đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà X, để bà X điều chỉnh lại thông tin BHXH.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà X, bà Y, Bảo hiểm xã Hội thành phố D, Công ty TNHH C1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất trình bày như sau: Người lao động tên Nguyễn Hồng X, sinh năm 1994, số căn cước công dân 096194008653, quá trình tham gia bảo hiểm có 02 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số: 7415062302 từ tháng 08/2015 đến tháng 09/2015 tại Công ty TNHH C1 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần; đối với mã bảo hiểm xã hội số: 8015011377 từ tháng 05/2015 đến tháng 03/2018 tại Công ty TNHH Một Thành Viên L. Bà X và bà Y xác định thời gian từ tháng 08/2015 đến tháng 09/2015 bản thân bà X không làm việc cho Công ty TNHH C1, nhưng em gái của bà X tên là Nguyễn Ngọc Y mượn chứng minh nhân dân của bà X để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 và làm việc tại Công ty TNHH C1 từ 08/2015 đến tháng 09/2015. Phía bà X và bà Y trình bày do không hiểu biết về pháp luật về thông tin BHXH nên mới cho mượn thông tin của nhau để tham gia ký kết hợp đồng lao động trên. Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C.M.C Vina và Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố C1 thống nhất với lời trình bày của bà X và bà Y.

[3] Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Trong khoản thời gian từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015, bà X tham gia ký kết hợp đồng lao động cùng một lúc 02 công ty, đó là Công ty TNHH C1 và Công ty TNHH MTV L, nhưng thực tế bà X chỉ làm việc tại Công ty TNHH MTV L, còn người làm việc tại Công ty TNHH C1 là bà Y (em ruột của bà X) vì bà Y mượn giấy chứng minh nhân dân của bà X để tham gia lao động. Bản thân bà X và bà Y không hề biết sự việc này là vi phạm pháp luật. Lời trình bày của bà X, bà Y là phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015, bà Nguyễn Hồng X có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C1 với số BHXH: 7415062302 và Công ty TNHH MTV L với số BHXH:

8015011377. Xét thấy việc bà Y lấy tên bà X và giấy tờ tùy thân của bà X để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Nguyễn Hồng X yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015 giữa bà Nguyễn Hồng X (do bà Nguyễn Ngọc Y mượn tên) với Công ty TNHH C1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Hồng X phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Hồng X.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Hồng X, sinh năm 1994, thường trú: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: tổ D, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (do bà Nguyễn Ngọc Y ký kết) với Công ty TNHH C1 từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2015 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Hồng X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001892 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân